

Số: /KH-UBND

Hung Đạo, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND của UBND thành phố Hà Nội ngày 09/04/226 về việc triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội. UBND xã Hưng Đạo triển khai xây dựng kế hoạch về việc triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hưng Đạo như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả những mục tiêu Chương trình hành động quốc gia về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Hưng Đạo.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân trong đăng ký các sự kiện hộ tịch.

- Đảm bảo các sự kiện hộ tịch của người dân trên địa bàn xã được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, thống nhất, đúng pháp luật; hướng tới mục tiêu tất cả các sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

- Nâng cao tỷ lệ đăng ký trực tuyến, hiện đại hóa phương thức quản lý hộ tịch trên môi trường điện tử gắn với chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu đăng ký hộ tịch theo chỉ tiêu thống kê cơ bản của thông lệ quốc tế và công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các ngành, đơn vị liên quan trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu đăng ký, thống kê theo chỉ đạo của thành phố và các cơ quan trung ương.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về đăng ký khai sinh

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em trên địa bàn xã (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%;

+ Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%.

+ Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê;

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em trên địa bàn xã (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99,5%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân trên địa bàn xã đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân trên địa bàn xã (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

b) Về đăng ký khai tử

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn trên địa bàn xã (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết trên địa bàn Thành phố (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết trên địa bàn xã (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử trên địa bàn xã đạt 100%.

c) Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

- Đến năm 2028:

+ Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn xã.

- Đến năm 2030:

+ Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế trên địa bàn xã.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong trên địa bàn xã đạt 90% trở lên.

d) Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: thực hiện rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn xã

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026-2028 trên địa bàn xã.

đ) Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

- Đến năm 2028:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn trên địa bàn xã (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch trên địa bàn xã.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện đề nghị ngành Tòa án đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

- Đến năm 2030:

+ Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được cập nhật ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được UBND xã ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện đề nghị ngành Tòa án đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

e) Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

f) Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

Một là, Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trên địa bàn xã trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân trên địa bàn xã về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 60% so với năm 2025.

Hai là, Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở trên địa bàn xã được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh.

Ba là, Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, triển khai các chiến dịch truyền thông như:

- Hàng năm xây dựng và duy trì Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của xã.

- Ít nhất 70% người dân trên địa bàn xã tiếp cận thông tin hộ tịch qua trang thông tin điện tử, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

Bốn là, củng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch trên địa bàn xã.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch của xã thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

3. Yêu cầu

Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động quốc gia, các văn bản chỉ đạo của cơ quan trung ương, UBND thành phố Hà Nội về đăng ký, thống kê hộ tịch phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương.

Xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ, sản phẩm; phân công trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa UBND xã và các đơn vị liên quan trong việc thực hiện đăng ký, thống kê.

Nội dung, nhiệm vụ có lộ trình, tiến độ cụ thể, khả thi; gắn với kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai kế hoạch

Triển khai xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã

2. Phối hợp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu về đăng ký, thống kê hộ tịch;

Phối hợp rà soát, đánh giá văn bản quy phạm pháp luật trong đăng ký, thống kê hộ tịch; góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hộ tịch; Rà soát, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

Kiểm tra, đánh giá, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành các quy định pháp luật hộ tịch, thực hiện Chương trình đăng ký, thống kê hộ tịch.

3. Nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

Trang bị cơ sở vật chất (máy tính, mạng internet, máy in, máy scan...) phục vụ riêng cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị của Bộ Tư pháp hoặc Thành phố (tuỳ theo tiêu chuẩn nào hiện đại hơn); định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm máy móc, trang thiết bị có chất lượng phù hợp phục vụ việc đăng ký hộ tịch trực tuyến.

Bố trí kinh phí cho hoạt động đăng ký, quản lý hộ tịch cập nhật, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hàng năm.

4. Bảo đảm các điều kiện về bộ máy, nhân sự làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch

Rà soát, tuyển dụng, kiện toàn, sắp xếp bố trí đội ngũ công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch đảm bảo đủ số lượng, tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm, kỹ năng và thái độ thực hiện công vụ phù hợp với thực tiễn địa phương.

Cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn bồi dưỡng công chức làm công tác hộ tịch tại Sở Tư pháp, Bộ Tư pháp tổ chức

5. Phổ biến, tuyên truyền; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ về đăng ký, thống kê hộ tịch và các quy định pháp luật về hộ tịch

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026- 2030 và Kế hoạch Phổ biến, tuyên truyền hàng năm.

Khai thác hiệu quả các sản phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội (iHaNoi, Zalo, Facebook, Infographic, video ngắn, podcast ...).

Phối hợp triển khai chiến dịch truyền thông theo các chủ đề trọng tâm của Bộ Tư pháp.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu về đăng ký, thống kê hộ tịch, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý nhà nước, đăng ký, thống kê hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch, đội ngũ làm công tác truyền thông.

Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, giá trị

pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, kết quả hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; hướng tới thay đổi hành vi từ “thụ động” sang “chủ động” đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6. Thu thập, tổng hợp thông tin thống kê về hộ tịch

Thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định; rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm; công khai, kịp thời số liệu đăng ký khai sinh, khai tử và công bố trên Cổng thông tin điện tử; khai thác, sử dụng số liệu thống kê hộ tịch đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND xã

Căn cứ Kế hoạch của UBND Thành phố và chức năng, nhiệm vụ được giao của đơn vị ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch (*có Phụ lục kèm theo*), đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

Bố trí các điều kiện để triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này, đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong đăng ký, thống kê số liệu sinh, tử, số liệu đăng ký hộ tịch, xác định tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm.

Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu của UBND thành phố, Sở Tư pháp về đăng ký, thống kê hộ tịch.

2. Phòng Văn Hóa- Xã Hội

Xây dựng kế hoạch rà soát và bố trí nhân sự, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã bố trí công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Chủ trì thống kê, ghi nhận nguyên nhân các trường hợp tử vong trên địa bàn xã.

2. Phòng kinh tế

Chủ trì tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình trong dự toán chi ngân sách nhà nước của UBND xã hàng năm, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện; hướng dẫn xây dựng dự toán, chi và thanh quyết toán theo quy định.

3. Trung tâm dịch vụ tổng hợp, các tổ chức, đơn vị liên quan

Phối hợp phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, kết quả hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; hướng tới thay đổi hành vi từ “thụ động” sang “chủ động” đăng ký đúng hạn, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong đăng ký hộ tịch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách của UBND xã, ngân sách của các cơ quan, đơn vị và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Kế hoạch này, Văn phòng HĐND&UBND xã, được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động có trách nhiệm lập dự toán kinh phí và tổng hợp cùng với dự toán chi thường xuyên của đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán ngân sách hàng năm cho đơn vị.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ và đột xuất về Văn phòng HĐND&UBND xã để tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp gửi UBND Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo, đề xuất qua Văn phòng HĐND&UBND xã để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Hồng Sơn